TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2021/HS-ST
Ngày: 25-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công;

Ông Phan Hồng Việt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 257/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (Tên gọi khác: Cường Đen), sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT: X, khu phố BP, phường BN, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lê Thị Tuyết Đ; có vợ tên Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án hình sự sơ thẩm số 240/2019/HSST; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990, HKTT: Xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

Người chứng kiến: Ông Tô Thành Đ, sinh năm 2002. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/4/2021 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Thuận An phối hợp với Công an phường Lái Thiêu tuần tra theo quy định. Khi tuần tra đi đến đoạn đường Lái Thiêu 53, khu phố

Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu thì phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 37P1-701.48 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, T tự nguyện lấy trong dây thắt lưng phía trước mà T đang đeo trên người 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp), T khai nhận là ma túy đá của T cất giấu nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Tuấn. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 37P1-701.48.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 20/4/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 37P1-701.48 đi đến khu vực bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng rồi cất giấu để sử dụng. Đến 02 giờ 00 phút ngày 24/4/2021 khi T đang điều khiển xe đi trên đường Lái Thiêu 53, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 210 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Phạm Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng: 0,3035 gam.

Bản Cáo trạng số 261/CT-VKS-TA ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn của bị cáo được Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một xác nhận. Trong đơn, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo là tự nguyện và việc vắng mặt của bị cáo là không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án vì trong hồ sơ vụ án, bản tự khai, các biên bản hỏi cung đối với bị cáo cũng như chứng cứ đã được thu thập đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Phạm Văn T theo đơn yêu cầu của bị cáo.

[2] Về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đang cất giữ trong người số ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,3035 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị kiểm tra, thu giữ.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được tác hại của ma túy và việc tàng trữ chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự tại địa phương, gây lên sự nghiện ngập, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi thông tin về tội phạm cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy có khối lượng 0,2386gam là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 210/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 37P1-701.48, quá trình điều tra T khai mua xe trên trang điện tử Chợ Tốt với giá 2.000.000 đồng và không có giấy tờ xe. Qua tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định xe mô tô biển số 37P1-701.48 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th. Xác minh tại địa chỉ theo thông tin đăng ký xe, bà Thìn hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu nên không thể tiến hành làm việc được. Vì vậy, cần tiếp tục giao lại xe mô tô biển 37P1-701.48 cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,2386 gam là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 210/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Giao cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương chiếc xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Win, nhãn hiện ESPERO, số loại 110BS, xy lanh 107cm^3 mang biển kiểm soát 37P1-701.48 có số khung: RPEXCH7PEHA 202110; số máy: VDEJQ152FMH-B 20110.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.